TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2018/DS-ST
Ngày: 31/10/2018
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay ts"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Quang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Công Hạnh và bà Huỳnh Thị Minh Tuyết;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Vĩnh Phúc là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 31/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 83/2018/TLST- DS ngày 18/5/2018 "*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2018/QĐST - DS ngày 18/9/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần B; Địa chỉ: đường H, quận H, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Vũ Chí H, là nhân viên quản lý khách hàng thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần B chi nhánh Phú Yên (*Theo văn bản ủy quyền ngày 05/7/2018*) - có mặt;

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Việt N, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn T, xã H, thành phố T, tỉnh Phú Yên - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 24/8/2015 Ngân hàng thương mại cổ phần B chi nhánh Phú Yên có cho bà Nguyễn Thị Việt N vay 65.000.000đ không thế chấp tài sản. Các bên thỏa thuận lãi suất vay cho kỳ đầu tiên là 10,5%/năm, khi đến kỳ hạn điều chỉnh lãi suất Ngân hàng tự động điều chỉnh mà không cần phải thông báo cho bên vay, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất nợ trong hạn, thời hạn vay là 36 tháng, mục đích vay là tiêu dùng. Tính đến ngày 13/4/2018 bà N còn nợ 29.441.551đ, trong đó nợ gốc là 26.893.637đ, nợ lãi là 2.547.914đ.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa buộc bị đơn phải trả 29.441.551đ, trong đó nợ gốc là 26.893.637đ, nợ lãi là 2.547.914đ và tiền lãi phát sinh theo lãi suất nợ quá hạn tính từ ngày 13/4/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt nên Tòa không tiến hành hòa giải được. Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa:

-Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày nội dung vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Tòa buộc bị đơn phải trả thêm khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 13/4/2018 đến ngày xét xử 31/10/2018 số tiền là 4.987.855đ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng theo quy định của pháp luật và đề nghị Tòa chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả khoản tiền vay và tiền lãi phát sinh là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về khoản tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 13/4/2018, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị đơn vắng mặt tại tòa nhưng các chứng cứ giấy đề nghị vay vốn, hợp đồng tín dụng với khách hàng là cá nhân, bảng kê rút vốn đều thể hiện bị đơn chị N có vay của nguyên đơn số tiền 65.000.000đ và các tài liệu chứng cứ thể hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn 29.441.551đ, trong đó nợ gốc là 26.893.637đ, nợ lãi là 2.547.914đ. Do đó, nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền nêu trên là có thật, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với quy định tại các Điều 471, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật dân sự 2005, nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 29.441.551 đồng.

[2.2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 13/4/2018 đến ngày xét xử 31/10/2018 số tiền là 4.987.855đ. Yêu cầu này phù hợp với thỏa thuận giữa các bên và phù hợp với các Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; Hoàn lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 471, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B. Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Việt N phải trả cho nguyên đơn số tiền 34.429.406 đồng (*Ba mươi bốn triệu, bốn trăm hai mươi chín nghìn, bốn trăm lẻ sáu đồng*), trong đó nợ gốc là 26.893.637 đồng, nợ lãi là 7.535.769 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn chị Nguyễn Thị Việt N phải chịu 1.721.471 đồng (*Một triệu, bảy trăm hai mươi mốt nghìn, bốn trăm bảy mươi mốt đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 736.000 đồng (*Bảy trăm ba mươi sáu nghìn đồng*) do đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0010043, ngày 14/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b; 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND TP Tuy Hòa;
- Chi cục THA TP Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Quang